QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay giao Bộ Điện lực trách nhiệm quản lý thống nhất lưới điện quốc gia. Lưới điện quốc gia nói ở đây bao gồm lưới điện từng miền và lưới điện khu vực do Bộ Điện lực quản lý.

Ranh giới lưới điện quốc gia quy định từ nguồn phát điện đến nơi đặt đồng hồ đếm điện để thanh toán tiền điện với hộ dùng điện.

Điều 2. — Nội dung thống nhất quản lý lưới điện quốc gia nói trong quyết định này bao gồm từ việc thống nhất lập quy hoạch và kế hoạch xây dựng, quản lý vốn đầu tư, tổ chức thi công, quản lý vận hành, tu sửa, và phân phối điện dùng cho các nhu cầu trong phạm vi lưới điện.

Điều 3. — Căn cứ quyết định này Bộ Điện lực có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận lại để trực tiếp quản lý những đường dây và trạm biến thế cao thế, những tổ chức quản lý điện trước đây đã được phân cấp cho địa phương quản lý theo quyết định số 320-TTg ngày 23-12-1974;

b) Tiếp nhận để quản lý những đường dây và trạm biến thế cao thế phục vụ nông nghiệp, thủy lợi và các ngành khác đấu vào lưới điện quốc gia trước đây vẫn thuộc tài sản cố định của địa phương và các ngành;

c) Đối với các đường dây và trạm biến thế cao thế được nhập khẩu kèm theo công trình thiết bị toàn bộ thì phải do Bộ Điện lực lập đơn hàng, chủ đầu tư công trình ký đơn hàng nhập khẩu; khi hàng về thì giao cho Bộ Điện lực tiếp nhận, bảo quản xây lắp và hạch toán vào tài sản cố định của Bộ Điện lực.

Điều 4. — Đối với các lưới điện chưa nối vào lưới điện quốc gia, Bộ Điện lực có trách nhiệm quản lý hành chính Nhà nước toàn ngành, đặc biệt chú ý quản lý về các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật và an toàn kỹ thuật; khi nào các lưới điện này nối vào lưới điện quốc gia thì Bộ Điện lực sẽ trực tiếp quản lý theo các quy định ở điều 1, 2 nói trên.

Điều 5. — Các đồng chí bộ trưởng Bộ Điện lực, thủ trưởng các Bộ, các Ủy ban Nhà nước, các cơ quan thuộc Hội đồng bộ trưởng và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 6. — Quyết định này thay thế quyết định số 320-TTg và có hiệu lực kể từ ngày ký..

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1981

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỐ HỮU

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG – Y TẾ – NỘI THƯƠNG – TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên bộ số 12-TT/LB ngày 29-8-1981 hướng dẫn việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức làm việc trong các ngành nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe.

Căn cứ quyết định số 218-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ về chế độ và phương thức cung cấp hàng hóa năm 1981, sau khi thỏa thuận với Tổng công đoàn Việt Nam, liên bộ Lao động — Y tế — Nội thương — Tài chính hướng dẫn lại chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân, viên chức làm việc trong các ngành nghề đặc biệt có hại đến sức khỏe như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09664481

1. Về chế độ, nguyên tắc, đối tượng được bồi dưỡng bằng hiện vật vẫn áp dụng như quy định tại thông tư số 2-TTg ngày 9-1-1963 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Căn cứ vào lực lượng hàng hóa và giá cả hàng hóa hiện nay, mức bồi dưỡng được quy định lại như sau :

Mức I : 1,5 đồng/suất (ứng với mức 0,3 đồng cũ).

Mức II : 2,2 đồng/suất (ứng với mức 0,45 đồng cũ).

Mức III : 3,0 đồng/suất (ứng với mức 0,60 đồng cũ).

Mức IV : 4,5 đồng/suất (ứng với mức 1 đồng cũ).

Hàng tháng cơ quan thương nghiệp bảo đảm cung ứng đủ hiện vật cho :

Mức I: Thịt : 0,300 Kg (hoặc 6 quả trứng gà, vịt),
Đường : 1,000 Kg,
Đỗ các loại: 0,500 Kg.

Mức II : Thịt : 0,300 Kg (hoặc 6 quả trứng gà, vịt),
Đường : 1,000 Kg,
Đỗ các loại : 0,500 Kg.

Mức III : Thịt : 0,300 Kg (hoặc 6 quả trứng gà, vịt),
Đường : 1,000 Kg,
Đỗ các loại : 0,500 Kg,
Sữa : 1 hộp.

Mức IV : Thịt : 0,500 Kg (hoặc 10 quả trứng gà, vịt),
Đường : 1,000 Kg,
Đỗ các loại : 0,500 Kg,
Sữa : 1 hộp.

(Nếu lúc nào, nơi nào không có sữa thì bán thay thế bằng thịt theo tỷ lệ 1 hộp sữa bằng 0,300 Kg thịt).

3. Ngành thương nghiệp cung ứng các loại hàng hóa nêu trên cho nhu cầu bồi dưỡng theo giá bán lẻ Nhà nước quy định tại quyết định số 220-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ.

4. Các cơ quan, xí nghiệp phải dùng số hiện vật được bồi dưỡng để tổ chức cho công nhân, viên chức ăn ngay tại cơ quan, xí nghiệp. Trường hợp đặc biệt, đối với những đơn vị sản xuất phân tán ở cách nhau quá xa, số người được bồi dưỡng ít, và không có điều kiện tổ chức ăn ngay tại đơn vị thì có thể phát hiện vật cho công nhân, viên chức tự sử dụng, nhưng phải được sự đồng ý của ban chấp hành công đoàn của cơ quan, xí nghiệp.

Những cơ quan, xí nghiệp tự túc được hiện vật thì được dùng số tiền chi cho các mức bồi dưỡng nêu trên để giải quyết mà không phải mua ở ngành thương nghiệp, nhưng phải bảo đảm yêu cầu về chất lượng của suất bồi dưỡng.

Cơ quan, xí nghiệp cần chú ý khâu chế biến bảo đảm chất lượng và tổ chức bữa ăn thích hợp. Nơi nào có bữa ăn giữa ca thì suất bồi dưỡng nên là chè đỗ, hoa quả... phối hợp linh hoạt giữa bữa ăn giữa ca với bữa ăn bồi dưỡng trên nguyên tắc thực hiện đúng các mức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn quy định. Có thể mua thêm gạo, miến, thực phẩm khác, hoa quả có chất dinh dưỡng cao để bồi dưỡng, sử dụng hết số tiền quy định ở từng mức.

5. Về thủ tục xét duyệt, liên bộ hướng dẫn thêm một số điểm sau :

a) Các Bộ, Tổng cục, các ngành phối hợp với công đoàn ngành soát xét, lập lại danh mục các nghề cần được bồi dưỡng theo các mức, sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Lao động, Bộ Y tế, ban hành chế độ áp dụng trong các cơ sở thuộc quyền quản lý. (Trừ các Bộ, Tổng cục đã lập danh mục và đã được Bộ Lao động thỏa thuận năm 1980).

b) Các sở, ty và các ngành ở địa phương phối hợp với công đoàn ngành cùng cấp soát xét, lập lại danh mục nghề cần được bồi dưỡng dựa trên danh mục của Bộ, Tổng cục, ngành chủ quản đã ban hành và phải được sự thỏa thuận của cơ quan lao động, y tế địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân xét duyệt ban hành, Sở, Ty lao động và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

y tế cần trao đổi thống nhất với liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu và báo cáo với Bộ Lao động, Bộ Y tế để bảo đảm chế độ bồi dưỡng hiện vật được thi hành thống nhất trong cả nước.

c) Khi duyệt chức danh bồi dưỡng bằng hiện vật phải căn cứ vào điều kiện làm việc thực tế và tài liệu xét nghiệm của cơ quan y tế. Đối với các cơ sở thuộc các ngành trung ương có trạm vệ sinh công nghiệp thì tài liệu xét nghiệm của trạm cũng là cơ sở để xét duyệt mức bồi dưỡng.

d) Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp căn cứ vào danh mục nghề được bồi dưỡng hiện vật đã quy định để lập danh sách công nhân, viên chức được bồi dưỡng thuộc đơn vị mình, lập kế hoạch xin cấp hiện vật theo các mức nêu trên, gửi kế hoạch đó đến các Sở, Ty thương nghiệp địa phương và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự đúng đắn của kế hoạch đó.

Các Sở, Ty thương nghiệp xét duyệt kế hoạch đó và bảo đảm cung ứng đủ, đúng thời hạn các mặt hàng đã quy định tại điểm 2 của thông tư này cho cơ quan, xí nghiệp.

6. Các Bộ, Tổng cục, Sở, Ty có trách nhiệm phối hợp với công đoàn chỉ đạo việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật ở các cơ sở thuộc quyền quản lý theo đúng quy định.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu chỉ đạo các ngành ở địa phương thực hiện tốt thông tư này.

7. Các cơ quan, xí nghiệp phải báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, trong đó nêu rõ số người được bồi dưỡng và số hiện vật đã được cung ứng, đồng thời nêu những kiến nghị cụ thể. Báo cáo gửi cho ngành chủ quản cấp trên, các Sở, Ty lao động, y tế, nội thương, tài chính và liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu.

8. Ngành lao động, y tế, nội thương, tài chính các cấp phối hợp với công đoàn cùng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thi hành chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật ở các cơ quan, xí nghiệp.

Hàng quý, các Sở, Ty lao động, tài chính, nội thương, y tế tổng hợp tình hình và số liệu cụ thể việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật báo cáo lên cấp trên theo ngành dọc.

9. Tiền bồi dưỡng quy định trên đây hạch toán vào chi phí sản xuất, tính trong giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông đối với khu vực sản xuất kinh doanh và tính trong dự toán kinh phí đối với các đơn vị khác.

Trong quá trình thi hành, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, các địa phương phản ánh để liên bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 1981

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính *Thứ trưởng* VÕ TRÍ CAO	Bộ trưởng Bộ Nội thương TRẦN PHƯƠNG
K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế *Thứ trưởng* G.S. NGUYỄN TĂNG ẤM	Bộ trưởng Bộ Lao động ĐÀO THIỆN THI

LAO ĐỘNG — ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 235-QĐ/LB ngày 5-9-1981 ban hành Quy phạm kỹ thuật an toàn các nồi hơi.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ điều 21 và điều 24 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com